

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 425/2019/HS-ST

Ngày: 21-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 404/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo: **Đặng Văn Tr-** sinh ngày 05/9/1965, tại Hưng Yên;

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐT, phường ĐB, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Đặng Văn Đ(đã chết) và bà: Đỗ Thị Ng, sinh năm 1932, gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lương Thị L, sinh năm 1970, có 02 con chung, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 01- Tại bản án số 41/HSST ngày 26/6/1997 Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” bị cáo đã thi hành xong án phí ngày 19/3/2001.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

1) Ông Dương Văn Á, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Trú tại: xóm ĐT, phường ĐB, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;

2) Ông Trần Quang Dg, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: tổ X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/4/2019 Đặng Văn Tr đi bộ từ nhà đến khu vực cầu GB, thuộc phường ĐB, TPTN mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây Tr gặp một người đàn ông tên H không rõ lai lịch, địa chỉ hỏi mua 5.000.000 đồng được 01 gói nilon màu đen trong chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy Tr mang về nhà và cho vào túi quần đùi để sử dụng dần, nhận được tin báo tại nhà Tr có hành vi liên quan đến ma túy, khoảng 15 giờ 15 phút ngày 10/4/2019 tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra tại nhà riêng của Đặng Văn Tr. Quá trình kiểm tra Tr tự giác lấy từ túi quần đùi bên phải đang mặc 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp (Tr khai là Heroine) và 500.000 đồng, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, địa điểm nhà ở của Tr, tổ công tác đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng đã cũ, số Imel 358760054199895, số thuê bao 0356904589 tại gốc cây bên phải trước thềm nhà; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn Tr tại túi áo khoác treo trong phòng ngủ và 8.100.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Cùng ngày Cơ quan Công an tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn Tr có khối lượng 7,106 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 637/KL-PC09 ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 0,736 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 7,106 gam.

Bản cáo trạng số 405/CT-VKSTPTN ngày 17 tháng 07 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Văn Tr từ 5 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5-7 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2; Tạm giữ 01 điện thoại Iphone và số tiền 8.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Căn cứ Điều 136 Bộ

luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn Tr tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của Đặng Văn Tr là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy hồi 18 giờ 30 phút ngày 09/4/2019 Đặng Văn Tr đi đến khu vực cầu GB thuộc phường ĐB, TPTN mua 5.000.000 đồng của người đàn ông không quen biết tên là H được 01 gói Heroine với mục đích để sử dụng. Nhận được tin báo ngày 10/4/2019 tổ công tác phòng Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra chỗ ở Tr tự giác giao nộp 01 túi nylon màu đen trong có chứa Heroine và 500.000 đồng, ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 chứng minh nhân dân; 01 điện thoại Iphone và 8.100.000 đồng thu giữ của bị cáo, cùng ngày tổ công tác tiến hành cân kiểm tra số chất bột màu trắng xác định khối lượng 7,106 gam, giám định là Heroine.

[3] Với hành vi mua 7,106 gam Heroine bị cáo xác định mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo Đặng Văn Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác

hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroine phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện, năm 1997 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử về tội Tổ chức dùng chất ma túy, đến nay được coi là không có án tích, tuy nhiên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo mua ma túy với số lượng lớn với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã bị xét xử về hành vi cùng loại tuy nhiên không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội do đó Hội đồng xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn Tr quá trình điều tra bị cáo phải nhập viện A điều trị sỏi thận, để thanh toán tiền bảo hiểm cũng như bị cáo có đơn xin chứng minh nhân dân nên ngày 21/5/2019 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng; đối với 02 bì niêm phong hoàn lại sau giám định trong có Heroine cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, tại biên bản kiểm tra điện thoại hồi 18 giờ 00 phút ngày 10/4/2019 xác định tại phần nhật ký cuộc gọi thể hiện không có cuộc gọi đi, đến hay gọi nhờ; phần tin nhắn xác định tin nhắn đến, đi đều trống, xác định không sử dụng điện thoại để liên lạc mua, bán ma túy, cần trả cho bị cáo quản lý, sử dụng. Đối với số tiền 8.600.000 đồng quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng để mua ma túy, do đó xác định số tiền trên không liên quan đến việc mua bán ma túy cần trả cho bị cáo quản lý sử dụng. Tuy nhiên để đảm bảo thi hành bản án Hội đồng xét xử tạm giữ số tiền và điện thoại thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số Heroine Đặng Văn Tr khai mua của một người đàn ông không quen biết tên là Hạnh, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên chưa có căn cứ xem xét, hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Tr phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Đặng Văn Tr 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019.

[3] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn Tr 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[4] Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn Tr 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

5.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,720 gam Heroin, 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 6,370 gam Heroin.

5.2 Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trục số tiền 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng có số Imel: 358760054199895.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 380 lập ngày 27/6/2019 và ủy nhiệm chi số 60 ngày 19/6/2019).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền